

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CÔNG  
VĂN  
ĐẾN

Số: 709 ngày 05/11/2020  
CHUYÊN  
Lãnh đạo CC  
Phòng: VP/QL/HS/SP  
Sao:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/2020/SAPUWA/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN SAPUWA.

Địa chỉ: SỐ 379B, THỊ TRẤN VĂN GIANG, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN.

Điện thoại: 0221.3933183- 0934349566. Fax:

E-mail: sapuwa.hanoi@gmail.com.

Mã số doanh nghiệp: 0101309115-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 24/2018/ATTP-CNĐK. Ngày Cấp: 04/05/2018, Nơi cấp: Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Nước uống đóng chai AWAPU**

2. Thành phần: Nước tinh khiết

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bình nhựa và chai nhựa của cơ sở sản xuất đạt QCVN 12-1:2015/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thê tích 330ml, 500ml, 1500ml, 2l, 5l, 18.9l

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-1:2010/BYT ( quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2020.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



GIAM ĐỐC  
**Lê Đình Phan**

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN SAPUWA**  
Địa chỉ nhà máy: 370 B Đường 170 Thị Trấn Văn Giang - Huyện Văn Giang - Tỉnh Hưng Yên  
Tel: (0221) 8938 183 / 83 / E-mail: sapuwa.hanoi@gmail.com  
Điện thoại văn phòng: (84 24) 3849 6008 / 3847 1659 / 3823 9097  
Hotline 1: 0014 928 461  
Hotline 2: 0958 33 0000

**AWAPU**  
**NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI**

Sử dụng nguồn nước ngầm, thanh trùng bằng tia cực tím, xử lý bằng ô-zôn  
(Ultraviolet sterilization - ozone treatment)  
Bảo quản nơi thoáng mát  
SX theo TCCS: Số 24/2018/ATTP-CNDK  
Số TNCBHQ  
Thời hạn sử dụng: 02 năm  
Sản xuất tại nhà máy nước uống tinh khiết Sài Gòn SAPUWA  
Sản xuất trên dây chuyền hoàn toàn tự động từ rửa bình, thanh trùng và vỏ bình  
Fully automatic bottle washing, sterilizing, filling and capping production line

Đang tích: 18,9 lít

NSX: in trên nắp

Barcode: 8 638623 300010

## BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN SAPUWA.

Địa chỉ: SỐ 379B, THỊ TRẤN VĂN GIANG, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN.

Điện thoại: 0221.3933183- 0934349566.

Tên sản phẩm: **Nước uống đóng chai AWAPU**

### 1. Yêu cầu về kỹ thuật:

#### 1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: sản phẩm dạng lỏng, trong suốt, không vẩn đục.
- Màu sắc: không màu.
- Mùi vị: không có mùi vị lạ

#### 1.2. Các chỉ tiêu lý hóa:

STT	Tên các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức xây dựng
1	Stibi	mg/l	$\leq 0,02$
2	Arsen	mg/l	$\leq 0,01$
3	Bari	mg/l	$\leq 0,7$
4	Bor	mg/l	$\leq 0,5$
5	Bromat	mg/l	$\leq 0,01$
6	Cardimi	mg/l	$\leq 0,003$
7	Clor	mg/l	$\leq 5$
8	Clorat	mg/l	$\leq 0,7$
9	Clorit	mg/l	$\leq 0,7$
10	Crom	mg/l	$\leq 0,05$
11	Đồng	mg/l	$\leq 2$
12	Xyanid	mg/l	$\leq 0,07$
13	Fluorid	mg/l	$\leq 1,5$
14	Chì	mg/l	$\leq 0,01$
15	Mangan	mg/l	$\leq 0,4$
16	Thủy ngân	mg/l	$\leq 0,006$
17	Molybden	mg/l	$\leq 0,07$
18	Nickel	mg/l	$\leq 0,07$
19	Nitrat	mg/l	$\leq 50$
20	Nitrit	mg/l	$\leq 3$
21	Selen	mg/l	$\leq 0,01$

### 1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Các chỉ tiêu vi sinh vật	Đơn vị	Giới hạn tối đa QCVN 6-1: 2010/BYT	Mức công bố
1	Coliforms tổng số	Vi khuẩn/250ml	0	0
2	E.coli	Vi khuẩn/250ml	0	0
3	Streptococci faecal	Vi khuẩn/250ml	0	0
4	Pseudomonas aeruginosa	Vi khuẩn/250ml	0	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit	Vi khuẩn/250ml	0	0

- Thành phần:** Nguồn nước giếng khoan qua các hệ thống lọc
- Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:** dùng ngay không cần qua chế biến, bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:** sản phẩm được đóng gói trong bình nhựa, chai nhựa đạt QCVN 12-1:2015/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 330ml, 500ml, 1500ml, 2 lít, 5 lít, 18.9 lít
- Quy trình sản xuất:** ( có bản sơ đồ và thuyết minh quy trình sản xuất kèm theo)
- Các biện pháp phân biệt thật giả:** không
- Nội dung ghi nhãn:** tuân thủ theo Nghị định 89/2006/NĐ-CP về nhãn hàng hóa của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 30/08/2006 và Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn:
  - Tên cơ sở sản xuất
  - Địa chỉ
  - Tên Sản phẩm
  - Ngày tháng năm sản xuất
  - Hạn sử dụng
  - Các chỉ tiêu chất lượng chính
  - Thể tích
  - Thành phần
  - Cách sử dụng và bảo quản
  - Số giấy tự công bố hợp quy

h

## 6. Quy trình sản xuất:

### 6.1. Quy trình sản xuất

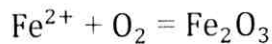


## II. THUYẾT MINH QUY TRÌNH:

### A. XỬ LÝ NƯỚC:

1. Nước nguồn: nguồn nước ngầm được khai thác từ độ sâu gần 100m so với mặt đất. Được đưa lên khỏi mặt đất nhờ máy bơm và đưa đến hệ thống đảo trộn nước và không khí.

2. Hệ thống đảo trộn nước và không khí: khi nước được đưa lên qua hệ thống xé nhỏ và tiếp xúc với không khí. Tại thời điểm này  $\text{Fe}^{2+}$  tác dụng với  $\text{O}_2$  tạo thành  $\text{Fe}^{3+}$  kết tủa:



3. Hệ thống lọc đa tầng: Nước giếng khoan được đưa qua lớp cát thạch anh, than hoạt tính, cát mangan, ở đây  $\text{Fe}^{3+}$  kết tủa và các chất lơ lửng được giữ lại, hấp thụ hết các chất hữu cơ và khí, hấp thụ chất mangan và một số chất khác.

4. Tank chứa: Nước đi qua hệ thống lọc đa tầng được đưa tới tank chứa.

5. Cột khử độ cứng: Cột chứa các hạt ion có thể giữ lại  $\text{Ca}^{2+}$  và  $\text{Mg}^{2+}$  khi nước cứng đi qua tạo thành cột mềm.

6. Kiểm tra: Khi nước được đưa qua cột trao đổi ion, ta tiến hành kiểm tra chất lượng nước, dùng thuốc thử để kiểm tra. Nước đạt về độ cứng thì tiến hành các bước tiếp theo. Nếu nước không đạt là do hạt trao đổi ion đã no, ta tiến hành cải tạo lại hạt trao đổi.

7. Tank chứa nước mềm và hệ thống đèn cực tím: Nước đã được làm mềm được đưa vào tank chứa, ở tank chứa có lắp hệ thống đèn cực tím nhằm mục đích diệt tất cả các vi sinh vật và bào tử.

8. Hệ thống RO: Nước đã khử vi sinh vật và bào tử được đưa qua hệ thống lọc RO, nước được đi qua lõi lọc sợi 10mc, 5mc, than hoạt tính và chuyển vào lõi lọc RO. Khi nước qua màng RO 99% cặn và các ion bị giữ lại.

9. Tank thành phẩm: Nước sau khi qua hệ thống RO thì được chứa trong các tank thành phẩm. Ở tank thành phẩm có hệ thống tạo ozon sục trực tiếp vào nước nhờ máy bơm.

## B. CHIẾT RÓT BÌNH/CHAI

1. Vật liệu nắp, vòi, bình và chai nhựa được bảo quản ở túi kín từ nhà cung cấp, đảm bảo sạch sẽ không lẫn tạp chất và bụi bẩn.

2. Vệ sinh: Nắp, vòi, bình và chai nhựa được vệ sinh sạch sẽ (vỏ bình tái sử dụng được xúc rửa cả trong và ngoài thật kỹ) rồi đem đi khử trùng.

3. Khử trùng: Nắp, vòi, bình và chai nhựa được khử trùng bằng hóa chất (cho phép) proxitans 3%-4%

PHÂN  
CHIẾT  
Á  
JUNG

A

4. Sau khi được khử trùng nguyên vật liệu được chuyển qua công đoạn xúc rửa hóa chất và loại bỏ vi sinh vật.
5. Kiểm tra: Phải kiểm tra thật kỹ nắp, vòi, bình và chai nhựa trước khi chiết rót đảm bảo không còn tồn dư chất khử trùng.
6. Chiết rót: Vô bình, chai được đưa qua máy chiết rót tự động, đóng nắp theo quy định đảm bảo an toàn vệ sinh.
7. Lồng màng co, in date cho sản phẩm
8. Chuyển sản phẩm theo băng chuyền qua hệ thống sấy màng co theo đúng quy cách và thẩm mỹ công ty đưa ra.
9. Hoàn thành sản phẩm: Sản phẩm chai được đóng vào thùng giấy theo quy cách, bình 18.9l được xếp vào đúng khu vực quy định.
10. Kiểm tra thành phẩm: Đây là lần kiểm tra cuối cùng để đảm bảo đúng chất lượng, quy cách, tính thẩm mỹ của sản phẩm.
11. Lưu kho và bảo quản: Tiến hành lưu kho sản phẩm cho đến khi các kiểm tra về hóa lý đạt chuẩn thì sẽ đưa ra thị trường tiêu thụ.



## KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

### I. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC

TT	Các quá trình công nghệ	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						Ghi chú
		Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu	Công cụ thử/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	
1	Hệ thống lọc đa tầng	Màu sắc, mùi vị, kim loại( sắt, mangan..)	Phải đạt tiêu chuẩn cho phép của nhà nước về nước sinh hoạt	Sau mỗi quá trình vệ sinh ( thường là sau 12h hoạt động)	Thị giác, khứu giác, phòng thí nghiệm	Cảm quan, hóa lý	XLN01	
2	Cột khử độ cứng	Độ cứng của nước	Đạt chỉ tiêu nước mềm	Đầu và cuối chu kỳ của hạt trao đổi( phụ thuộc vào thời gian sử dụng hạt trao đổi ( 10h)	Thị giác, phòng thí nghiệm	Cảm quan, hóa lý	XLN02	
3	Hệ thống đèn cực tím	Sự hoạt động, hiệu suất hoạt động	Đèn vẫn hoạt động ( có ánh sáng)	Bắt đầu hệ thống hoạt động	Thị giác	Cảm quan	XLN03	
4	Hệ thống RO	Màu sắc, mùi vị, độ dẫn điện và PH	Đạt tiêu chuẩn của nhà nước về nước uống tinh khiết đóng chai	1 lần/2 giờ	Thị giác, khứu giác, phòng thí nghiệm	Cảm quan, hóa lý	XLN04	
		Hóa lý		1 lần/ 1 tuần	Phòng thí			
5	Máy ozon	Sự hoạt động	Tạo ra khí ozon	Bắt đầu hệ thống hoạt động	Khứ giác, PH	Cảm quan, hóa lý	XLN05	
6	Tank chứa nước thành phẩm	Màu sắc, mùi vị và PH	Đạt tiêu chuẩn của nhà nước về nước uống tinh khiết đóng chai	1 lần/ 1 giờ	Thị giác, khứu giác, phòng thí nghiệm	Cảm quan, hóa lý	XLN06	
		Hóa lý		1 lần/ 1 tuần				



A





**II. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC ĐÓNG CHAI**

TT	Kế hoạch kiểm soát chất lượng							Ghi chú
	Các quá trình công nghệ	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu	Công cụ thử/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm	Biểu ghi chép	
1	Chuẩn bị và vệ sinh vỏ bình	Loại bỏ toàn bộ bụi bẩn, nắp, màng co, date	Loại bỏ hoàn toàn	100%	Thị giác, xúc giác	Cảm quan	SX01	
2	Khử trùng bình	Vị sinh vật	Loại bỏ hoàn toàn	1 lần/ 60 phút	Thị giác, khứu giác, phòng thí nghiệm	Cảm quan, hóa lý	SX02	
3	Súc rửa làm sạch bình	Loại bỏ xác vi sinh vật và chất khử trùng	Loại bỏ hoàn toàn	1 lần/ 60 phút	Thị giác, khứu giác, phòng thí nghiệm	Cảm quan, hóa lý	SX03	
4	Chiết nước vào bình/ chai	Thể tích nước ( mức nước)	Đảm bảo đủ thể tích	100%	Thị giác	Cảm quan	SX04	
5	Hoàn thành sản phẩm ( đóng nắp, lồng màng co thân, màng co nắp)	Sự ổn định của nước, màng co thân, màng co nắp và tính thẩm mỹ	Đầy đủ, đúng quy cách	100%	Thị giác	Cảm quan	SX05	
6	Bảo quản	Vị trí sản phẩm, số lượng	Số hàng, số tầng lớp	100%	Thị giác, máy tính	Cảm quan, vật lý, số liệu	SX06	Phân loại hàng để từng khu vực
7	Xuất kho	Quyết định xuất kho	Có kết quả kiểm tra lô hàng	100%	Phòng thí nghiệm	Vị sinh vật, hóa lý	SX07	

Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2020



Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN SAPUWA.

Địa chỉ: SỐ 379B, THỊ TRẤN VĂN GIANG, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

### KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai AWAPU

Hệ thống kiểm soát	Chỉ tiêu kiểm soát	Kiểm nghiệm định kỳ
Sản phẩm được kiểm soát từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào, nguồn nước đến khi ra thành phẩm	Xét nghiệm các chỉ tiêu công bố: -Chỉ tiêu hóa lý -Chỉ tiêu vi sinh vật	6 tháng/ 1 lần

Mẫu kiểm nghiệm được gửi tại phòng kiểm nghiệm được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được nhà nước công nhận.

Hung Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2020

GIÁM ĐỐC



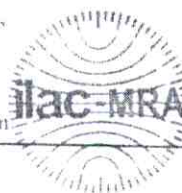
GIÁM ĐỐC

*Lê Đình Phan*



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 79 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243 7710178 Email: khoa\_vetnghiem\_ydphn@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 20.09.16.918

- Tên mẫu / Name of sample: Nước uống đóng chai AWAPU
- Tên địa chỉ khách hàng / Name/Address of customer: CN Công ty cổ phần nước uống tinh khiết Sài Gòn SAPUWA, Số 379B, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu / Sample description: Trong bình nhựa 1 bình x 18,9L (không lưu mẫu)
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving sample: 16/09/2020
- Người lấy/gửi mẫu / The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi / By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm / The dates of testing activities: 16/09/2020 đến 24/09/2020
- Kết quả thử nghiệm / Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa QCVN 6-1:2010/BYT Regular limit
1	Stibi (Sb) / Stibium	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,002	0,02
2	Arsen (As) / Arsenic	SMEWW 3113B:2017 SOP.KXN.KT.HTP.48	mg/L	<0,002	0,01
3	Bari (Ba) / Barium	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,01	0,7
4	Bor (B) / Boron	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,05	0,5
5	Bromat (BrO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) / Bromate	EPA 300:1996	mg/L	<0,005	0,01
6	Cadmi (Cd) / Cadmium	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,0002	0,003
7	Clor (Cl) / Chlorine	TCVN 6225:1996	mg/L	<1,0	5,0
8	Clorat (ClO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) / Clorate	EPA 300:1996	mg/L	<0,1	0,7
9	Clorit (ClO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) / Clorite	EPA 300:1996	mg/L	<0,1	0,7
10	Crom (Cr) / Chromium	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,005	0,05
11	Đồng (Cu) / Copper	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,1	2,0
12	Cyanid (CN <sup>-</sup> ) / Cyanide	TCVN 6181:1996	mg/l	<0,05	0,07
13	Fluorid (F <sup>-</sup> ) / Fluoride	SMEWW4500F:2012	mg/l	<0,1	1,5
14	Chì (Pb) / Lead	SMEWW 3113B:2017	mg/l	<0,001	0,01
15	Mangan (Mn) / Manganese	TCVN 6002:1995	mg/l	<0,05	0,4
16	Thủy ngân (Hg) / Mercury	TCVN 7877:2008	mg/L	<0,001	0,006
17	Molybden (Mo) / Molybdenum	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,005	0,07
18	Nickel (Ni) / Nickel	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,005	0,07
19	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) / Nitrate	TCVN 6180:1996	mg/L	<1,0	50,0
20	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) / Nitrite *	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,1	3,0
21	Selen (Se) / Selenium	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,002	0,01

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2020 / Hanoi, September 24, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Văn Tinh

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KIỂM GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

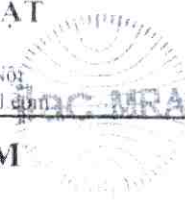
**Nguyễn Thị Kiều Ant**

- (\*): Là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm / Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả / Claims will not be accepted if there is no sample in storage or more than 5 days after issuing the test result(s)
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng / This test result is printed in 02 copies. 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the department of Imaging, Diagnostics and Testing



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: 0243 773 0178 Email: khoa.xetnghiem.stdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 20.09.16.918

- Tên mẫu/  
Name of sample: Nước uống đóng chai AWAPU
- Tên/địa chỉ khách hàng:  
Name/Address of customer: CN Công ty cổ phần nước uống tinh khiết Sài Gòn SAPUWA  
Số 379B, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu:  
Sample description: Trong bình nhựa 1 bình x 18,9L (không lưu mẫu)
- Ngày nhận mẫu:  
Date of receiving sample: 16/09/2020
- Người lấy/gửi mẫu:  
Sample taking: Khách hàng tự gửi mẫu  
By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm:  
The dates of testing activities: 16/09/2020 - 21/09/2020
- Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 6-1:2010/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250ml	0	0
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
3	Feacal streptococci *	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	0	0
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	0	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit * <i>Spores of sulfite-reducing anaerobes (clostridia)</i>	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	0	0

- Nhận xét:  
Remarks: Mẫu nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 6-1:2010/BYT)  
This sample complies with the standard on bottled/packaged natural mineral waters and drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 6-1:2010/BYT)

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020  
Hanoi, September 21, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHO GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- Mô tả chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025 (\*)/Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiên này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s)
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies. 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored in the Department of Imaging, Diagnostics, and Testing.